

Số: **48** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
của Học viện Phụ nữ Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Phụ nữ Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Phụ nữ Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học viện đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Phụ nữ Việt Nam theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Phụ nữ Việt Nam đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Học viện Phụ nữ Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Học viện Phụ nữ Việt Nam;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỬA HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	5	4,33	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	3	3,60	3	60,00
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	46	92,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
CỦA HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Học viện Phụ nữ Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với Sứ mạng và Tâm nhìn, được rà soát 2 năm một lần. Chuẩn đầu ra cơ bản phản ánh được mục tiêu của CTĐT và phản ánh yêu cầu của các bên liên quan; được phê duyệt và được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần đủ thông tin, được định kỳ rà soát, cập nhật và công bố công khai, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học có khối lượng học tập đúng quy định. Các học phần thuộc khối giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp hợp lý, liên kết, tạo nền tảng để kết nối kiến thức thành một hệ thống thống nhất. Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức, được phổ biến để các bên liên quan hiểu rõ và thực hiện; được truyền tải vào nội dung CTĐT, phương pháp dạy học. Tổ hợp các phương pháp dạy học đã có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, năng lực sáng tạo và khả năng học tập suốt đời của người học. Công tác đánh giá kết quả của người học được quy định rõ ràng và thông báo công khai. Các quy định về đào tạo, kiểm tra đánh giá được phổ biến kịp thời đến giảng viên và người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Công tác quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy định rõ ràng, công khai; tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng và việc tuyển dụng, bổ nhiệm được thực hiện công khai minh bạch, với kết quả tốt. Trong chu kỳ đánh giá đã tuyển dụng được nhiều giảng viên có trình độ tiến sĩ nên hiện tại tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ khá cao. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, được dùng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên hàng năm. Đội ngũ nhân viên được tuyển chọn, sử dụng theo phương châm “tinh gọn, hiệu quả”. Nhà trường có tiêu chí, quy trình, phương pháp đánh giá năng lực của nhân viên và thực hiện quản trị theo kết quả công việc dựa trên các quy định, phân công công việc kèm theo KPIs/sản phẩm cụ thể. Đề án tuyển sinh thể hiện rõ các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Hoạt động truyền thông về tuyển sinh được chú trọng. Học viện đã áp dụng phần mềm Edusoft để quản lý, giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập và rèn luyện của sinh viên; tổ chức các buổi hội thảo tuyển dụng, ngày hội việc làm, cải thiện khả năng có việc làm của sinh viên. Cơ sở vật chất có đủ các hạng mục cơ bản. Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động; được định kỳ sửa chữa, nâng cấp, mua mới. Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm được tổ chức tốt. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được quy định rõ ràng, được quy trình hóa và triển khai thực hiện. Thông tin phản hồi

được dùng làm căn cứ để phát triển chương trình dạy học. Việc phát triển CTĐT, chương trình dạy học được quy trình hóa theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT đã công bố nhiều công trình khoa học. Kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng trong hoạt động dạy và học. Hoạt động dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Tỷ lệ sinh viên thôi học, sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát, cập nhật hằng năm và đối sánh để cải tiến chất lượng. Hoạt động hỗ trợ, tư vấn, hướng nghiệp tương đối hiệu quả nên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và có việc làm phù hợp với ngành đào tạo cao. Học viện có chính sách khuyến khích để sinh viên của ngành thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, đạt được một số giải thưởng của Học viện. Mức độ hài lòng của các bên liên quan tương đối cao ở tất cả các loại khảo sát và đã được đối sánh giữa các lần khảo sát để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Mục tiêu CTĐT cần được mô tả rõ hơn việc thực hiện chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới; tiếp tục hoàn thiện chuẩn đầu ra để đảm bảo tốt hơn nguyên tắc SMART. Nâng cao hiệu quả sự đóng góp của các bên liên quan trong quá trình xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Tăng cường cơ hội tiếp cận Bản mô tả CTĐT trên trang chủ của trang thông tin điện tử của Học viện/Khoa cho các bên liên quan; nâng cao chất lượng đóng góp ý kiến của các bên liên quan khi xây dựng đề cương các học phần; cập nhật tài liệu học tập trong đề cương các học phần.

3. Nghiên cứu việc bổ sung các học phần thực hành, thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp và các kỹ năng mềm; nghiên cứu, xác định tiêu chí lựa chọn CTĐT và cơ sở giáo dục đại học để tham khảo và đối sánh sâu hơn về nội dung các học phần chuyên sâu của ngành học; hướng dẫn chi tiết hơn về xây dựng CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; xác định chính xác hơn sự đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra và sự tương thích giữa phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.

4. Đánh giá mức độ và hiệu quả khai thác ý kiến phản hồi của người học để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học các học phần, tạo cơ sở khoa học cho việc điều chỉnh các hoạt động dạy học; bổ sung thêm hoạt động tự học/tự nghiên cứu kèm theo hướng dẫn/hỗ trợ của giảng viên.

5. Ban hành hướng dẫn thiết kế các câu hỏi thi và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp, đa dạng hình thức kiểm tra đánh giá để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, đặc biệt là đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ

năng và năng lực năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; hoàn thiện hướng dẫn và triển khai thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT; tiếp tục triển khai sâu rộng và khoa học hơn việc đánh giá độ tin cậy, chính xác của đề thi và hình thức thi/kiểm tra.

6. Rà soát mục tiêu phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên trong Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 để điều chỉnh phù hợp với xu thế phát triển quy mô và vị thế của Học viện; xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ dựa trên mục tiêu chiến lược; tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp; ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên; tăng cường bồi dưỡng giảng viên trẻ về phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học.

7. Ban hành quy định về công tác đào tạo bồi dưỡng nói chung và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên nói riêng; tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên, việc quản trị theo kết quả công việc, thi đua khen thưởng; tổng kết, đánh giá sau mỗi hoạt động để tiếp tục cải tiến.

8. Thực hiện khảo sát về nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để có phương thức, tiêu chí và chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; phân tích đối sánh kết quả học tập của sinh viên tuyển bằng các phương thức khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của phương thức tuyển sinh; đa dạng hóa phương pháp tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ về tuyển sinh; tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển sinh để điều chỉnh hợp lý nhằm thu hút học sinh giỏi vào học. Định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá chất lượng của hoạt động giám sát, tư vấn người học trong học tập, hướng nghiệp, hỗ trợ tìm việc làm. Chú trọng hơn các hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học cả về nội dung, phương pháp học tập, phát triển kỹ năng mềm.

9. Đẩy nhanh quá trình hoàn thiện cơ sở vật chất, tăng cường diện tích cho các phòng chức năng, Khoa và các bộ môn; bổ sung không gian thư giãn cho sinh viên; bổ sung, cập nhật nguồn học liệu, đẩy nhanh tiến độ triển khai thư viện số; xây dựng phòng thực hành quy chuẩn, theo hướng chuyên sâu, đáp ứng quy mô đào tạo; nâng cấp cấu hình máy tính, hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo về tốc độ và tính ổn định của hệ thống internet, có phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học; định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất, về phòng ngừa cháy nổ, đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn và có phương án đầu tư hiệu quả trong chu kỳ tiếp theo; tập trung đầu tư cho nền tảng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển Smart University theo kịp xu thế thời đại.

10. Mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan, chú trọng ý kiến đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp làm cơ sở phát triển CTĐT và chương trình dạy học; khuyến khích giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; rà soát tiêu chí đánh giá quá trình dạy học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học,

tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ và tiện ích của phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác để tiếp tục cải tiến; rà soát, đổi mới cơ chế kết nối, trao đổi thường xuyên, liên tục, kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Thực hiện giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học; tiếp tục đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên; tăng cường đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với sinh viên cùng CTĐT của các trường đại học khác để nâng cao chất lượng đào tạo; thường xuyên cải tiến hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để góp phần tích cực vào việc cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Học viện cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.